

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2024/DS-ST

Ngày: 21 - 8 - 2024

V/v Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ  
trả tiền

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Trong các ngày 20 và 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn số 72/2023/TLST-DS ngày 12/10/2023 và thụ lý yêu cầu phản tố bổ sung số 214b/2024/TLST-DSBS ngày 21/3/2024 về tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST- DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Căn hộ B5- 1005 Chung cư E, phường Nh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 8, khu vực 7, phường Nh, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Duy V, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 57, khu vực 8, phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank)  
Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội  
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu H – Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 524/2023/UQ-VPB ngày 05/4/2023); có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:* Giữa chị và anh Nguyễn Văn Th trước đây làm cùng công ty và đã từng có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 06/8/2022, chị có đặt cọc mua một chiếc ô tô hiệu CRV của đại lí Honda Dũng Tiến tại đường Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn. Chiếc xe trên chị mua với hình thức trả góp. Nhưng trong quá trình làm thủ tục vay, do chị đang vay mua căn hộ nên ngân hàng thẩm định không đủ tài chính để được vay mua xe nên chị có ý định huỷ không mua xe và lấy lại tiền cọc. Lúc đó chị và anh Th yêu nhau nên chị và anh Th thống nhất anh Th đứng tên vay tiền Ngân hàng, còn chị trả tiền gốc, lãi hàng tháng. Cụ thể chị đã chuyển tiền cho Đại lí Honda Dũng Tiến như sau:

- Ngày 06/8/2022, chị đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng, sau đó chị và anh Th thống nhất viết giấy đề nghị chuyển đổi công nợ cho anh Th đứng tên mua xe ô tô, vì lý do chị không đủ tài chính mua xe.

- Ngày 25/8/2022, chị chuyển vào tài khoản anh Th 60.000.000 đồng để gom đủ tiền chuyển cho hãng Honda.

- Ngày 05/9/2022, chị chuyển vào tài khoản anh Th 2 lần. Lần 1: 28.000.000 đồng và lần 2: 10.000.000 đồng để gom tiền trả tiền mua xe. Như vậy, tổng số tiền gom được trong 2 ngày (25/8/2022 và 05/9/2022) là 98.000.000 đồng.

- Ngày 06/9/2022, chị chuyển 2.000.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Dũng Tiến, nội dung “Nguyễn Văn Th thanh toán xe CRV L màu trắng”. Anh Th chuyển 99.000.000 đồng cho hãng Honda, đủ số tiền 200.000.000 đồng để đăng ký biển số. Vì lý do tài khoản PVCombank của anh Th chỉ cho hạn mức chuyển trong ngày không quá 100.000.000 đồng.

- Ngày 08/9/2022, chị đã thanh toán tiền phụ kiện xe 33.276.750 đồng, ghi nội dung “Nguyễn Văn Th thanh toán tiền phụ kiện”.

- Ngày 10/9/2022, chị đã chuyển 106.235.400 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Dũng Tiến, với nội dung “Nguyễn Văn Th thanh toán xe CRV L màu trắng”.

- Ngày 05/10/2022 là ngày nhận xe, chị đã chuyển vào tài khoản của anh Th 03 uỷ nhiệm chi: 02 lần đầu, mỗi lần 5.000.000 đồng và lần 03: 90.000.000 đồng, với nội dung “L ck trả anh tiền xe” tổng cộng 100.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền chị đã chuyển mua xe ô tô là 389.512.150 đồng, đứng tên anh Nguyễn Văn Th để mua chiếc xe ô tô CRV L. Sau đó, anh Th được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 77A-257.39 và thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương – Chi nhánh Quy Nhơn. Chị đã chuyển tiền lãi vay cho Ngân hàng thay cho anh Th cụ thể:

- Ngày 15/11/2022, chị đã chuyển vào tài khoản anh Th 18.200.000 đồng, nội dung “L chuyển khoản anh đóng tiền ngân hàng mua xe”.

- Ngày 20/12/2022, anh Th gửi cho chị số tài khoản Ngân hàng VPBank bảo chị sau này hàng tháng chuyển vào tài khoản Ngân hàng sẽ trích nộp tự động nên cùng ngày chị đã chuyển 15.600.000 đồng ghi nội dung “Nguyễn Văn Th chuyển tiền gốc, lãi”.

Tháng 01/2023, chị có đề nghị anh Th ký giấy đứng tên thế chiếc xe ô tô trên cho chị thì chị mới đóng tiền lãi ngân hàng nhưng anh Th không đồng ý. Sáng ngày 01/02/2023, anh Th đến bãi đậu xe của căn hộ chị đang ở dùng xe cầu cầu chiếc xe ô tô và nói rằng đem xe đi bán. Công an phường Nhơn Bình có đến làm việc và yêu cầu hai bên đến ngân hàng VPBank để giải quyết. Chị có xin thời gian để gom tiền nhằm tắt toán khoản vay ngân hàng và sang tên xe ô tô cho chị nhưng anh Th không đồng ý. Sau đó, anh Th bắt buộc chị ký vào biên bản thỏa thuận và hợp đồng thuê xe trong vòng 1 tháng, với nội dung là chị trả toàn bộ số tiền vay, phí phạt thanh toán trước hạn, chịu toàn bộ lãi phạt và đưa cho anh Th 86.000.000 đồng, mặc dù chị không đồng ý nhưng chị phải ký trong tình thế bắt buộc và không có sự lựa chọn. Sau khi kí xong, chị được đem xe đi và chuẩn bị tiền. Để đảm bảo chị không bị lừa gạt sau khi tắt toán, chị đã yêu cầu anh Th ký vào giấy đứng thế tên cho chị thì chị mới tắt toán tiền vay và đưa cho anh Th 86.000.000 đồng nhưng anh Th không đồng ý mà còn làm đơn tố cáo chị lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Công an phường Lý Thường Kiệt giải quyết yêu cầu chị phải trả lại xe ô tô cho anh Th, nên chị làm đơn khởi kiện anh Th đòi lại tiền mua xe. Ngày 15/9/2023 chị đã đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-257.39 đến Công an phường Lý Thường Kiệt giao trả lại cho anh Th. Sau đó anh Th đã bán chiếc xe ô tô trên mà không thông báo cho chị biết. Như vậy anh Th nợ chị tiền mua xe tổng cộng là 423.312.150 đồng.

Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 423.312.150 đồng. Đối với yêu cầu phản tố của anh Th thì chị không đồng ý. Vì giữa chị với anh Th trước đây có yêu nhau và làm cùng Công ty nên có chuyển tiền qua lại cho nhau đó là tiền của Công ty chứ không phải cá nhân chị mượn anh Th.

*Tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:* Anh thừa nhận chị L có đặt cọc mua xe CRV L màu trắng 50.000.000 đồng, tuy nhiên do chị L bị nợ xấu nên Ngân hàng thẩm định không cho chị L vay, cho nên anh có ký vào giấy đề nghị (v/v chuyển đổi công nợ) ngày 20/8/2022 để đứng thế tên cho chị L. Sau đó, chuyển hồ sơ mua xe ô tô qua cho anh

đứng tên. Tổng cộng tiền mua xe CRV L màu trắng là 1.240.000.000 đồng. Ngày 05/10/2022, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân cho Công ty Dũng Tiến dưới tên của anh là Nguyễn Văn Th đứng ra vay thế chấp mua xe ô tô CRV L màu trắng số tiền 850.000.000 đồng. Còn lại 390.000.000 đồng anh tự bỏ ra là vốn tự có của anh, cụ thể:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng, chị L đã đặt cọc, anh đã trả bằng tiền mặt cho chị L, việc giao trả bằng tiền mặt này không có giấy tờ.

Đối với uỷ nhiệm chi ngày 25/8/2022, chị L chuyển khoản cho anh 60.000.000 đồng, nội dung: “L ck trả nợ” là số tiền chị L trả nợ cho anh, cụ thể:

- Ngày 04/5/2022, anh chuyển khoản cho chị L 10.000.000 đồng, nội dung “cho L mượn”.

- Ngày 06/6/2022, anh chuyển khoản 5.000.000 đồng, nội dung “cho L mượn”.

- Ngày 20/7/2022, anh chuyển khoản 35.000.000 đồng, nội dung “cho L mượn”.

- Ngày 22/7/2022, anh chuyển khoản 3.000.000 đồng, nội dung “L shopping”.

- Ngày 30/7/2022, anh chuyển khoản 2.000.000 đồng, nội dung “Mua mì tôm”.

Tổng cộng anh chuyển khoản cho chị L 55.000.000.000 đồng, nhưng chị L nói cho thêm 5.000.000 đồng coi như tiền lãi nên ngày 25/8/2022 chị L đã chuyển trả cho anh 60.000.000 đồng, nhưng thực tế sau đó 3 ngày, ngày 28/8/2022 anh đã thanh toán tiền công tác phí là tiền khách sạn cho chị L tại Gia Lai 5.000.000 đồng.

- Ngày 05/9/2022, chị L chuyển khoản trả nợ cho anh 2 lần: Lần 1 trả 28.000.000 đồng, có ghi nội dung: “L ck anh iu nợ lại 12 chai”. Lần 2 chị L chuyển khoản trả nợ 10.000.000 đồng, nội dung “L gửi ck iu”.

- Ngày 07/9/2022, anh chuyển khoản cho chị L mượn 3.000.000 đồng, nội dung “em L”

- Ngày 09/9/2022, anh chuyển khoản tiền mua bảo hiểm đứng tên chị L cho Công ty bảo hiểm nhân thọ Prudential số tiền 16.207.000 đồng, nội dung “L chuyển khoản tiền bảo hiểm”.

- Ngày 11/9/2022, anh chuyển khoản cho chị L 2.000.000 đồng, nội dung “anh Th ck em iu”.

- Ngày 13/10/2022, anh chuyển khoản cho chị L 5.000.000 đồng, nội dung “ck vo iu”.

- Ngày 07/11/2022, anh chuyển khoản cho chị L 2.000.000 đồng, nội dung “Than ck”.

- Ngày 09/11/2022, anh chuyển khoản cho anh Nguyễn Duy V 15.999.999 đồng, nội dung “Đoi so chuyen nhuong ho sơ Le The Khanh”, vì chị L mượn tiền của anh đưa cho anh V làm dịch vụ đổi số đồ cho cha chị L.

- Ngày 09/11/2022, anh chuyển khoản cho chị L 10.000.000 đồng, nội dung “Anh Than ck”.

- Ngày 10/11/2022, anh chuyển khoản cho chị L 5.000.000 đồng, nội dung “Anh Than ck”.

- Ngày 13/11/2022, anh chuyển khoản cho chị L 1.000.000 đồng, nội dung “Than ck”.

- Ngày 14/11/2022, anh chuyển khoản cho anh Nguyễn Duy V làm dịch vụ 8.000.000 đồng, nội dung “Than ck dong thue ra so cho Khanh”.

- Ngày 16/11/2022, anh chuyển khoản cho chị L 2.900.000 đồng, nội dung “Than ck”.

- Ngày 04/12/2022, anh chuyển khoản cho chị L 4.000.000 đồng, nội dung “Than ck”.

Tổng cộng anh đã chuyển khoản cho chị L từ ngày 04/5/2022 đến ngày 04/12/2022 là 135.106.999 đồng và anh thừa nhận ngày 25/8/2022 chị L đã chuyển trả nợ cho anh 60.000.000 đồng.

Các khoản tiền mà chị L chuyển vào ngày 05/9/2023 số tiền 28.000.000 đồng và 10.000.000 đồng là số tiền chị L trả nợ cho anh, khoản nợ này anh cho chị L mượn bằng tiền mặt không có chứng cứ chứng minh.

- Ngày 05/10/2022, chị L chuyển khoản cho anh 03 lần. Lần 1: 5.000.000 đồng, với nội dung “L thương anh”. Đây là tiền thưởng trong công việc chứ không phải là thương anh như chị L trình bày. Lần 2: 5.000.000 đồng, nội dung “L”, thực tế tiền này chị L chuyển để anh mua dây chuyền tặng cho chị L. Lần 3: 90.000.000 đồng, nội dung “L ck tra anh tien xe”. Số tiền này anh thừa nhận chị L chuyển khoản tiền mua xe.

Đối với số tiền 33.276.750 đồng chị L chuyển ngày 08/9/2022, nội dung: “Nguyễn Văn Th thanh toán tiền phụ kiện” và số tiền 106.235.400 đồng chị L chuyển ngày 10/9/2022, nội dung: “Nguyễn Văn Th thanh toán xe CRVL màu trắng”, anh đã trả lại cho chị L bằng tiền mặt nên giữa anh và chị L không còn nợ nhau.

Đối với số tiền chị L trả gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vào ngày 15/11/2022, số tiền 18.200.000 đồng và ngày 20/12/2022, số tiền 15.600.000 đồng, là vì trước đây 2 bên có thoả thuận nên chị L muốn nhận xe thì phải trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thay anh.

Chiếc xe ô tô CRV L biển kiểm soát 77A-257.39 do anh đứng tên chủ sở hữu hợp pháp, không góp vốn với bất kì ai. Chiếc xe này có giá trị khoảng 1.240.000.000

đồng, bị chị L chiếm đoạt bất hợp pháp trong thời gian từ ngày 01/02/2023 đến ngày 15/9/2023 là 7 tháng 15 ngày, cụ thể: Ngày 01/02/2023, tại Ngân hàng VPBank, địa chỉ: 83 Mai Xuân Thưởng, phường Lý Thường Kiệt, TP.Quy Nhơn, có sự chứng kiến của cán bộ ngân hàng, chị L đã ký vào biên bản thoả thuận mua lại xe với nội dung: Chị L phải trả toàn bộ khoản nợ vay ngân hàng, phí phạt và trả cho anh 86.000.000 đồng; trả cả gốc, lãi ngân hàng đúng hạn cho đến khi tất toán khoản vay trên; thời hạn là 30 ngày, kể từ ngày 01/02/2023 đến hết ngày 01/3/2023. Sau khi ký biên bản thoả thuận, chị L đã lập thêm một hợp đồng thuê xe, thời hạn thuê tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 01/3/2023. Ngay sau đó anh đã bàn giao chiếc xe cho chị L và chị L đã đem xe đi cất dấu. Mặc dù anh đã nhiều lần liên hệ chị L yêu cầu chị L thực hiện đúng theo biên bản thoả thuận nhưng chị L cố tình trốn tránh, không trả xe và chặn liên lạc với anh. Anh làm đơn tố cáo chị L về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Công an phường Lý Thường Kiệt giải quyết đến ngày 15/9/2023 chị L mới đem xe trả lại cho anh. Như vậy chị L đã vi phạm biên bản thoả thuận ngày 01/02/2023. Ngày 15/11/2023 giữa anh với Ngân hàng VPBank đã thống nhất thanh lý chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A – 257.39 với giá 829.000.000 đồng, nhưng anh nợ Ngân hàng cả gốc và lãi là 860.000.000 đồng cho nên anh phải bù 31.000.000 đồng trả cho Ngân hàng.

Nay chị L yêu cầu anh trả cho chị L số tiền 423.312.150 đồng thì anh không đồng ý. Ngoài ra, anh phản tố yêu cầu chị L phải trả cho anh số tiền 856.707.000 đồng, trong đó: Bồi thường chi phí khấu hao xe 400.000.000đồng; bồi thường thiệt hại về tinh thần 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại thời gian anh tìm xe từ ngày 01/02/2023 đến ngày 15/9/2023 là 7 tháng 15 ngày theo lương cơ sở của anh là 15.000.000 đồng/tháng = 112.500.000đồng; bồi thường thiệt hại do chị L vi phạm biên bản thoả thuận ngày 01/02/2023 là 86.000.000 đồng; trả lại cho anh số tiền 31.000.000 đồng mà anh trả nợ Ngân hàng để tất toán khoản vay mua xe ô tô và chị L nợ anh 127.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Hữu H trình bày:*

Anh Nguyễn Văn Th vay vốn của VPBank theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2208306644866 ngày 09/09/2022; Số tiền vay: 850.000.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu Honda, CR-V L, 1,5L, CVT sản xuất mới 100%. Nhưng đến ngày 15/11/2023 anh Nguyễn Văn Th đã tất toán khoản vay nêu trên tại VPBank. Ngân hàng đã hoàn trả tài sản thế chấp và giải chấp cho anh Nguyễn Văn Th. Đến thời điểm hiện tại anh Nguyễn Văn Th không còn bất kì quan hệ tín dụng nào với Ngân Hàng VPBank nên VPBank không có bất kì yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ việc đang được Toà án giải quyết. Vì vậy đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại bản khai ngày 06/11/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy V trình bày:* Giữa anh với chị L và anh Th trước đây có quan hệ đồng

nghiệp với nhau. Vào tháng 11/2022 anh không nhớ ngày, anh Th có giới thiệu anh với chị L để làm thủ tục chỉnh lý biến động bất động sản cho cha chị L với tổng chi phí là 19.000.000 đồng. Thời điểm đó chị L và anh Th có quan hệ tình cảm với nhau nên chị L hỏi mượn tiền anh Th 19.000.000 đồng đưa cho anh đi làm thủ tục chỉnh lý biến động bao gồm chi phí đi lại và thuế. Anh Th có chuyển khoản cho anh 02 lần tổng cộng là 24.000.000 đồng, cụ thể: Lần 1: 16.000.000 đồng (trong đó chị L mượn 11.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng anh trả lại cho anh Th bằng tiền mặt tại thời điểm chuyển khoản). Lần 2: 8.000.000 đồng. Như vậy chị L mượn anh Th 19.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình làm sổ đỏ không được nên anh đã trả lại 19.000.000 đồng cho chị L, anh trả bằng tiền mặt, anh không nhớ thời gian trả và cũng không có viết giấy. Nay chị L kiện anh Th yêu cầu trả lại tiền mượn mua xe ô tô. Còn anh Th kiện chị L về việc chị L nợ tiền anh Th, trong đó có khoản tiền 19.000.000 đồng anh Th đã chuyển vào tài khoản của anh mà anh lại trả bằng tiền mặt cho chị L. Việc anh trả cho chị L 19.000.000 đồng không có giấy tờ chứng minh nên anh đề nghị Toà giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ trả 423.312.150 đồng. Bị đơn anh Th phản tố yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền 290.107.000 đồng (trong đó 109.107.000 đồng tiền mượn, 31.000.000 đồng trả nợ ngân hàng và 150.000.000 đồng bồi thường thời gian chị L chiếm giữ xe từ ngày 01/02/2023 đến ngày 15/9/2023 là 7 tháng 15 ngày x 20.000.000đ/tháng). Ngoài ra anh Th tự nguyện rút yêu cầu bồi thường chi phí khấu hao xe 400.000.000đồng; bồi thường thiệt hại về tinh thần 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại 86.000.000 đồng do chị L vi phạm biên bản thoả thuận ngày 01/02/2023. Đối với số tiền anh Th chuyển khoản cho anh Nguyễn Duy V thì anh Th với anh V tự giải quyết không yêu cầu Toà giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy V không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

*Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:* Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 472, 473,474, 481,482 của Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn Th phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 423.312.150 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn Th yêu cầu chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả cho anh Th tiền nợ là 84.507.000 đồng và tiền thuê xe là 125.003.000 đồng, tổng cộng là 209.507.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Th về yêu cầu chị L trả lại số tiền 31.000.000 đồng mà anh đã trả Ngân hàng để tất toán khoản vay mua xe ô tô.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn Th buộc chị Lê Thị L bồi thường chi phí khấu hao xe 400.000.000đồng; bồi thường thiệt hại về tinh thần 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do nguyên đơn vi phạm biên bản thoả thuận ngày 01/02/2023 là 86.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Duy V đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn Th có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 423.312.150 đồng, nhận thấy:*

Tại phiên toà chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Th thừa nhận trước đây có quen biết và có mối quan hệ tình cảm với nhau. Chị L và anh Th thống nhất ngày 06/8/2022, chị L đặt cọc 50.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô Honda hiệu CRV ở đại lí Honda Dũng Tiến tại đường Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, nhưng do chị L không đủ điều kiện vay tiền Ngân hàng mua xe nên chị L và anh Th thống nhất chuyên hợp đồng mua xe ô tô cho anh Th đứng tên. Sau đó, chị L đã thanh toán tiền mua xe ô tô 2 lần tổng cộng là 158.235.400 đồng, thanh toán tiền phụ kiện xe là 33.276.750 đồng, ngoài ra chị L còn trả nợ ngân hàng thay cho anh Th 2 lần là 33.800.000 đồng, tổng cộng là 423.312.150 đồng. Anh Th đã thanh toán tiền mua xe là 198.000.000 đồng và đã chuyển vào tài khoản của chị L nhiều lần từ ngày 04/5/2022 đến ngày 04/12/2022 tổng cộng là 109.107.000đồng. Ngày 07/9/2022 anh Th được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 77A-257.39. Ngày 09/9/2022 anh Th thế chấp chiếc xe ô tô cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – chi nhánh Quy Nhơn. Ngày 05/10/2022, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân qua cho Công ty Dũng Tiến – chi nhánh Bình Định số tiền 850.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền để mua xe ô tô là 1.206.235.400 đồng, trong đó chị L thanh toán là 158.235.400 đồng, anh Th thanh toán là 198.000.000 đồng cho Công ty Dũng Tiến – CN Bình Định và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân cho anh Th vay là 850.000.000 đồng. Ngoài ra chị L và anh Th cùng thống nhất là chị L đã thanh toán tiền phụ kiện xe là 33.276.750 đồng. Ngày 01/02/2023, chị L và anh Th lập biên bản thoả thuận với nội dung chị L sẽ tất toán khoản vay mua xe



cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và trả nợ cho anh Th số tiền 86.207.000 đồng, anh Th có nghĩa vụ sang tên chiếc xe ô tô cho chị L. Đồng thời, cùng ngày 01/02/2023, anh Th và chị L lập hợp đồng thuê xe trong thời hạn 01 tháng từ ngày 01/02/2023 đến ngày 01/3/2023. Tuy nhiên, chị L và anh Th đã phát sinh tranh chấp nên không thực hiện theo biên bản thỏa thuận ngày 01/02/2022.

Như vậy, có căn cứ để xác định chị L thanh toán tiền để mua xe ô tô biển kiểm soát 77A-257.39 là 158.235.400 đồng, thanh toán tiền phụ kiện xe là 33.276.750 đồng và trả tiền gốc, lãi vay mua xe ô tô cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 02 lần là 33.800.000 đồng và chuyển vào tài khoản của anh Th 198.000.000 đồng, tổng cộng là 423.312.150 đồng. Tuy nhiên, sau khi việc mua xe hoàn thành anh Th được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 77A-257.39 thì giữa anh Th và chị L phát sinh tranh chấp về việc đứng tên thế và sang tên chủ sở hữu xe ô tô. Quá trình Toà giải quyết vụ án, anh Th khai rằng chiếc xe ô tô trên là của anh do anh bỏ tiền ra mua và anh yêu cầu chị L phải trả lại cho anh, trả chi phí khấu hao xe, bồi thường thiệt hại về tinh thần, bồi thường thiệt hại thời gian tìm xe, bồi thường vi phạm thỏa thuận, trả tiền tất toán khoản vay và trả tiền còn nợ, nhưng tại phiên toà anh Th lại thay đổi lời khai là khai rằng chiếc xe ô tô là của chị L, anh chỉ là người đứng tên thế. Lời khai của anh Th mâu thuẫn nhau không thống nhất. Hơn nữa anh Th đã tự ý bán xe lấy tiền trả ngân hàng không được sự đồng ý của chị L. Như vậy có căn cứ xác định anh Th là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-257.39. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu anh Th phải trả cho chị L số tiền 423.312.150 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu phản tố của anh Th yêu cầu chị L phải trả 109.107.000 đồng, nhận thấy: Anh Th không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị L vì cho rằng anh đã thiệt hại về việc mua xe. Hơn nữa anh đã chuyển tiền vào tài khoản của chị L nhiều lần tổng cộng là 109.107.000 đồng nên anh yêu cầu chị L phải trả lại cho anh. Căn cứ vào sao kê ngân hàng mà anh Th cung cấp, tại phiên toà anh Th và chị L đều thừa nhận là anh Th đã chuyển vào tài khoản của chị L nhiều lần với số tiền là 109.107.000 đồng và chị L cũng đã chuyển vào tài khoản của anh Th nhiều lần với số tiền 24.600.000 đồng. Như vậy sau khi khấu trừ thì chị L còn nợ anh Th số tiền 84.507.000 đồng nên chị L phải có nghĩa vụ trả cho anh Th số tiền 84.507.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn Th yêu cầu chị L phải trả cho anh Th số tiền 31.000.000 đồng mà anh đã trả cho Ngân hàng để tất toán khoản vay mua xe ô tô, nhận thấy: Như đã nhận định trên thì anh Th là người sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-257.39 và là người đứng tên trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Mặt khác, ngày 01/02/2023 giữa anh Th và chị L có ký văn bản thỏa thuận về việc chị L đồng ý trả tiền vay mua xe cho Ngân hàng, còn anh Th có nghĩa vụ sang tên chiếc xe ô tô cho chị L. Đồng thời, anh Th và chị L ký hợp đồng thuê xe ô tô. Tuy nhiên, hai bên không thực hiện theo thỏa thuận nêu trên nên đã phát sinh tranh chấp cho đến thời điểm Ngân hàng xử lý nợ anh

Th vẫn là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 77A-257.39. Mặt khác, ngày 15/9/2023 chị L trả lại xe ô tô cho anh Th và có viết giấy cam kết thể hiện trả lại xe theo đúng nguyên trạng, không thay đổi kết cấu hay phá hủy xe (BL 293). Do đó, việc anh Th yêu cầu chị L trả lại cho anh số tiền 31.000.000 đồng mà anh đã trả Ngân hàng để tất toán khoản vay mua xe ô tô là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại thời gian chị L giữ xe từ ngày 01/02/2023 đến ngày 15/9/2023 là 7 tháng 15 ngày x 20.000.000đồng/tháng = 150.000.000đồng/tháng. Xét thấy, giữa chị L và anh Th có ký văn bản thoả thuận ngày 01/02/2023 và ký hợp đồng thuê xe, thời hạn thuê 01 tháng kể từ ngày 01/02/2023 đến ngày 01/3/2023 để thực hiện thoả thuận. Tuy nhiên, sau đó giữa chị L và anh Th xảy ra tranh chấp nên không đạt được thoả thuận và chị L vẫn tiếp tục giữ xe của anh Th đến ngày 15/9/2023 mới trả lại xe cho anh Th. Như vậy chị L đã chiếm giữ xe ô tô của anh Th trong thời gian từ ngày 01/02/2023 đến ngày 15/9/2023 là 7 tháng 15 ngày. Theo biên bản xác minh ngày 12/12/2023 về giá thuê xe ô tô 7 chỗ hiệu CRV tại Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tổng hợp Tấn Đạt là 15.000.000 đồng/tháng, Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải và du lịch Vạn Thiên Lý là 15.000.000 đồng/tháng và Công ty trách nhiệm hữu hạn Lá đỏ Travel là 20.000.000 đồng/tháng. Như vậy, giá thuê xe bình quân 01 tháng của 03 công ty là 16.667.000 đồng (làm tròn) nên chị L phải có nghĩa vụ trả cho anh Th tiền thuê xe là 16.667.000 đồng/tháng x 07 tháng 15 ngày = 125.003.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện buộc nguyên đơn bồi thường chi phí khấu hao xe 400.000.000đồng; bồi thường thiệt hại về tinh thần 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do chị L vi phạm biên bản thoả thuận ngày 01/02/2023 là 86.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu phản tố này của bị đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 20.932.000 đồng án phí đối với yêu cầu của chị L được chấp nhận và phải chịu 1.550.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận.

- Chị Lê Thị L phải chịu 10.478.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 472, 473, 474, 481, 482 của Bộ luật dân sự 2015;*

*Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L.

Buộc anh Nguyễn Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị L số tiền 423.312.150 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu, ba trăm mười hai ngàn, một trăm năm mươi đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn anh Nguyễn Văn Th.

Buộc chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 209.510.000 đồng (trong đó tiền nợ 84.507.000 đồng, tiền thuê xe là 125.003.000 đồng).

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Văn Th buộc nguyên đơn chị Lê Thị L bồi thường chi phí khấu hao xe 400.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại về tinh thần 100.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại do nguyên đơn vi phạm biên bản thoả thuận ngày 01/02/2023 là 86.000.000 đồng.

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Văn Th yêu cầu chị L phải trả số tiền 31.000.000 đồng về khoản tất toán khoản vay.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 20.932.000 đồng án phí đối với yêu cầu của chị L được chấp nhận và phải chịu 1.550.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận, tổng cộng là 22.482.000 đồng, được trừ tạm ứng án phí đã nộp 20.423.000 đồng và 2.930.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo biên lai số 0000739 ngày 12 tháng 10 năm 2023 và biên lai số 0000656 ngày 21 tháng 3 năm 2024. Như vậy anh Th được trả lại 871.000 đồng.

- Chị Lê Thị L phải chịu 10.478.000 đồng án phí đối với phần yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận, được trừ tạm ứng án phí đã nộp 10.466.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo biên lai số 0000535 ngày 28 tháng 8 năm 2023, chị L còn phải nộp 12.000 đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nguyễn Đình Thọ Nguyễn Thị Vân**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Hương**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Hợp    Phạm Ngọc Đông**

**Trần Thị Hương**





***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND Tp. Quy Nhơn;*
- *CQ THA DS Tp. Quy Nhơn;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TOÀ**

**Cao Thị Phương Thảo**





## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 40 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2021

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn, Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân
2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 54/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng cho thuê hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210 /2022/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 217/2022/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2022.

*1. Nguyên đơn:* Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng Hưng Phú. Địa chỉ: lô 11 (số 102 đường Tố Hữu), Bắc sông Hà Thanh, P. Đống Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

*Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Cẩn (có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:* Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp Thiên An. Địa chỉ: Hòa Bình, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội.

Văn phòng: phòng 606 tòa A, tòa nhà Việt Đức Complex, 39 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

*Đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Phan Hòa Bình. (VM)

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 điều 40 điểm b; khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 357, 481 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

+ Về nội dung :

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng Hưng Phú.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp Thiên An phải trả cho Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng Hưng Phú số tiền thuê hàng hóa còn nợ 143.754.343đ.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

Kể từ khi Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng Hưng Phú có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp Thiên An chậm thanh toán thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 306 Luật Thương mại.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

2. Về án phí KDTM-ST:

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp Thiên An phải chịu 7.188.000đ.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

- Hoàn trả cho Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng Hưng Phú 3.843.000 đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo biên lai số 0001098 ngày 18 tháng 3 năm 2019.

( Biểu quyết 3/3- 100% )

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Thọ      Nguyễn Thị Vân**

**Cao Thị Phương Thảo**

